|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 501/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 8 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đã thẩm tra Tờ trình số 257/TTr-UBND ngày 16/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

**1. Sự cần thiết**

***a) Về việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công***

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành có liên quan cùng các chủ đầu tư tại Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và tổng hợp ý kiến của cho thấy 02 dự án được để xuất quyết định chủ trương đầu tư và 01 dự án đề xuất điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đều cần thiết phải đầu tư, cụ thể như sau:

*Dự án Cải tạo, nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất trụ sở làm việc cơ quan Tỉnh ủy:* Các khối nhà làm việc và hệ thống hạ tầng kỹ thuật Cơ quan Tỉnh ủy đã được xây dựng, nâng cấp, cải tạo qua nhiều giai đoạn[[1]](#footnote-1) đến nay nhiều hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp. Đồng thời, do quá trình đầu tư chắp vá, thiếu đồng bộ nên quá trình hoạt động đã phát sinh nhiều bất cập về công năng sử dụng; cũng như không đảm bảo mỹ quan kiến trúc. Bên cạnh đó, hiện tại Khối Văn phòng của các Ban được sát nhập (từ 01/4/2019) đã đặt ra yêu cầu đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ chung cho các cơ quan tham mưu, giúp việc; vì vậy cần thiết phải cải tạo, nâng cấp.

*Dự án Nâng cấp hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh:* Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh có vai trò quan trọng trong mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Hà Tĩnh nhưng hiện tại mức độ đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số [54/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/thong-tu-54-2017-tt-byt-bo-tieu-chi-ung-dung-cong-nghe-thong-tin-tai-cac-co-so-kham-chua-benh-373292.aspx) ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế còn thấp; các ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin còn hạn chế; vì vậy, việc nâng cấp hạ tầng, ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng công tác quản trị, khám bệnh, chữa bệnh, phục vụ tốt hơn cho bệnh nhân là cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tế.

*Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp sân vận động tỉnh Hà Tĩnh:* Dự án cần thiết phải đầu tư và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII quyết định chủ trương đầu tư tại Kỳ họp thứ 8[[2]](#footnote-2); Tuy nhiên: Hệ thống thiết bị chăm sóc cỏ mặt sân chưa được xác định trong chủ trương đầu tư được duyệt; hệ thống giàn đèn dự toán chưa đáp ứng độ sáng đảm bảo; bảng tỉ số thiết kế bảng thủ công; để nâng cao hiệu quả đầu tư, phục vụ tốt hoạt động của Sân vận động sau khi hoàn thành và đảm bảo các yêu cầu của Giải Bóng đá hạng nhất Quốc gia, hướng tới Giải [bóng đá vô địch quốc gia Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%E1%BA%A3i_b%C3%B3ng_%C4%91%C3%A1_v%C3%B4_%C4%91%E1%BB%8Bch_qu%E1%BB%91c_gia_Vi%E1%BB%87t_Nam); việc bổ sung hệ thống thiết bị và chi phí đầu tư là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế.

Đây là các dự án nhóm B[[3]](#footnote-3) theo quy định tại Khoản 5 Điều 17 Luật Đầu tư công, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp mình quản lý. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công là cần thiết.

***b) Về bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh***

*- Về bổ sung hạn mức sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh:* Trong quá trình tổ chức triển khai Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-20202; có 03 dự án phát sinh các hạng mục, chi phí, cần bổ sung hạn mức vốn trung hạn để hoàn thành dự án, đảm bảo các mục tiêu đề ra và nâng cao hiệu quả đầu tư[[4]](#footnote-4); vì vậy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, điều chỉnh hạn mức là cần thiết.

*- Về bổ sung danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh:* 03 dự án[[5]](#footnote-5) trình lần này đã có chủ trương triển khai thực hiện theo các Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy, cấp bách cần sớm triển khai thực hiện để đáp ứng các mục tiêu đảm bảo dân sinh, quốc phòng – an ninh và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; vì vậy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, điều chỉnh hạn mức là cần thiết.

**2.** **Căn cứ pháp lý và thẩm quyền**

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã có đầy đủ hồ sơ[[6]](#footnote-6), căn cứ pháp lý liên quan[[7]](#footnote-7):

- Các dự án quyết định chủ trương đầu tư đã đảm bảo trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư công. Theo đó, Chủ đầu tư các dự án đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tổ chức thẩm định nội bộ; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; trên cơ sở đó UBND tỉnh đã có tờ trình gửi HĐND tỉnh xem xét.

- Các dự án bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 đã được quyết định chủ trương đầu đảm bảo cơ sở để thực hiện.

Việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và ban hành danh mục đầu tư công trung hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**3. Về nội dung:**

***a) Về việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công***

*Về hình thức ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư*: Theo quy định, việc quyết định chủ trương đầu tư dự án của Hội đồng nhân dân được thực hiện cho từng dự án cụ thể, mỗi dự án có tờ trình, dự thảo Nghị quyết riêng (Mẫu số 08 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công) kèm theo đầy đủ hồ sơ, thủ tục, thông tin về dự án. Vì vậy, UBND Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư, kèm theo các phụ lục chi tiết thông tin cụ thể theo quy định của từng dự án là phù hợp.

*Về Quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện:* Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với Tờ trình của UBND tỉnh về thông số chủ yếu của dự án bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện, phương án lựa chọn công nghệ chính, giải pháp bảo vệ môi trường,... Đồng thời đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

*\** Đối với Dự án Cải tạo, nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất trụ sở làm việc cơ quan Tỉnh ủy trong quá trình thiết kế, quyết định đầu tưđề nghị bám sát tiêu chuẩn TCVN 4601:2012; theo đó:

- Trên cơ sở số lượng cán bộ các ban Đảng và khối văn phòng của cơ quan Tỉnh ủy xác định diện tích sử dụng làm việc (Diện tích các phòng làm việc bố trí theo chức danh và đươc TCVN 4601:2012 quy định rõ). Đảm bảo diện tích bộ phận công cộng và kỹ thuật, diện tích bộ phận phục vụ và phụ trợ;

- Tiêu chuẩn cấp công trình trụ sở Tỉnh ủy phải xây dựng theo tiêu chuẩn công trình cấp I[[8]](#footnote-8) hoặc cấp II[[9]](#footnote-9) để đảm bảo chất lượng và niên hạn sử dụng đảm bảo trên 50 năm.

- Các trang thiết bị cần đồng bộ, hiện đại, tiện nghi, tiết kiệm khi đi vào sử dụng;

- Quy hoạch tổng thể mặt bằng; xác định rõ diện tích xây dựng/diện tích khu đất, trong đó lưu ý: Diện tích xây dựng công trình không lớn hơn 50% diện tích khu đất, Quy hoạch tổng mặt bằng phải đảm bảo mật độ xây dựng hợp lý cho từng cấp công trình, đảm bảo mật độ cây xanh tối thiểu 30%;

- Thiết kế đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, giao thông, sân vườn… theo yêu cầu sử dụng. Đề nghị thiết kế có tầng hầm để xe và đáp ứng yêu cầu về phòng thủ dân sự.

\* *Đối với* *Dự án Nâng cấp hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh* đề nghị bám sát Quyết định số 5574/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn xây dựng dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện”; theo đó:

- Cần đánh giá cụ thể hiện trạng ứng dụng CNTT tại 2 bệnh viện từ đó xây dựng: Phương án cơ sở hạ tầng mạng thông tin[[10]](#footnote-10), phần mềm ứng dụng[[11]](#footnote-11),website bệnh viện[[12]](#footnote-12), đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin[[13]](#footnote-13), chuyển giao công nghệ và bảo trì hệ thống[[14]](#footnote-14) đảm bảo khả thi, sát thực tế, tiết kiệm chi phí đầu tư.

*\* Đối với* *việc* *điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp sân vận động tỉnh Hà Tĩnh:* Đây là dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII quyết định chủ trương đầu tư tại Kỳ họp thứ 8; Ban Kinh tế ngân sách cho rằng việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với ban đầu là cao (tăng 22%), Tuy vậy, đây là các hạng mục cần thiết phải bổ sung hạng mục và điều chỉnh dự toán thì sân vận động mới đảm bảo điều kiện hoạt động vì vậy việc Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh là phù hợp.

***b) Về bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh:*** Lần này Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung hạn mức, danh mục cho 06 dự án với tổng số tiền 140,155 tỷ đồng tuy không lớn nhưng xét trong tổng thể chung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (số 75/NQ-HĐND, ngày 13/12/2017 và số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018) là tương đối lớn so với khả năng cân đối của ngân sách địa phương trong giai đoạn hiện nay, vì vậy đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Cần tính toán khả năng bố trí vốn cho các dự án trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và trung ương hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

- Cần làm rõ khả năng cân đối và lộ trình phân bổ vốn đầu tư hàng năm của từng dự án (ghi rõ nguồn vốn, cơ cấu từng nguồn vốn đầu tư, tiến độ thời gian và phương án phân bổ vốn từng năm của các dự án cụ thể).

- Rà soát khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước, có phân chia cơ cấu ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương cấp huyện, các khoản thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi; nguồn xây dựng cơ bản tập trung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh 2016-2020, ứng từ Quỹ phát triển đất tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc xem xét khả năng cân đối vốn căn cứ vào dự kiến nhu cầu vốn của dự án đầu tư công trong tổng vốn đầu tư theo từng nguồn vốn của kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm, xem xét khả năng cân đối vốn của từng cấp ngân sách.

Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và bổ sung hạn mức, danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 11;- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UĐND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ3(150b).Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN***(Đã ký)***Trần Viết Hậu** |

1. Trụ sở các ban Dân Vận, Nội Chính, Kiểm tra hoàn thành năm 1996; Trụ sở Ban tổ chức và Nhà ăn hoàn thành năm 2001; Trụ sở Ban tuyên giáo hoàn thành năm 2002 [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công [↑](#footnote-ref-2)
3. Tiêu chí dự án nhóm B quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công, Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. [↑](#footnote-ref-3)
4. *(1) Dự án chỉnh trang Quảng trường thành phố Hà Tĩnh:* Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ 27,891 tỷ đồng lên 34,088 tỷ đồng (tăng 6,17 tỷ đồng); *(2) Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp sân vận động tỉnh Hà Tĩnh:* Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ 51,395 tỷ đồng lên 62.600 tỷ đồng (tăng 11.205 tỷ đồng); *(3) Kè chống sạt lở hai bờ khe Bình Lạng, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ cầu Bình Lạng đến cầu Đôi):* Dự kiến điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ 20,0 tỷ đồng lên 33,018 tỷ đồng (tăng 13,018 tỷ đồng) [↑](#footnote-ref-4)
5. Dự án cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc cơ quan Tỉnh ủy (tổng mức đầu tư dự kiến: 81,5 tỷ đồng); Dự án Xây dựng công trình chuyển đổi nguồn nước thô Nhà máy nước Can Lộc (tổng mức đầu tư dự kiến: 5,7 tỷ đồng); Dự án Xây dựng công trình chuyển đổi nguồn nước thô Nhà máy nước Vũ Quang (tổng mức đầu tư dự kiến: 14,5 tỷ đồng) [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, tại Điều 22 quy định hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án gồm:

- Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án;

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C theo quy định tại Điều 19 của Nghị định này;

- Báo cáo thẩm định nội bộ;

- Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cơ quan có thẩm quyền. [↑](#footnote-ref-6)
7. Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng ngày năm 2014;

Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 77/2015/NĐ-CP về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định 136/2015/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công và Nghị định 161/2016/NĐ-CP về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 177/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020. [↑](#footnote-ref-7)
8. Cấp I chất lượng sử dụng cao, niên hạn sử dụng trên 100 năm, chịu lửa bậc I. [↑](#footnote-ref-8)
9. Cấp II chất lượng sử dụng tương đối cao, niên hạn sử dụng trên 50 năm đến dưới 100 năm, chịu lửa bậc I hoặc bậc II. [↑](#footnote-ref-9)
10. (1). Yêu cầu chung; (2). Phương án kỹ thuật (Lựa chọn công nghệ mạng, Thiết kế hệ thống mạng, Mô tả các thành phần hệ thống mạng, Thiết kế chi tiết hệ thống mạng, Hệ thống an ninh mạng và phòng chống truy cập trái phép, Biện pháp phòng chống virus máy tính, Hệ thống bảo vệ, Các biện pháp dự phòng dữ liệu, dự phòng đường truyền, Phòng máy chủ, Quản trị mạng); (3). Thiết bị phần cứng (Vật tư trang thiết bị mạng, Máy trạm và các thiết bị ngoại vi); (4). Phần mềm hệ thống. [↑](#footnote-ref-10)
11. (1). Phần mềm quản lý bệnh viện (Sơ đồ luồng thông tin hiện tại tại bệnh viện, Mô tả mô hình công nghệ, giải pháp kỹ thuật phần mềm, Phân tích thiết kế hệ thống tổng thể phần mềm, Các danh mục và các chuẩn dữ liệu sử dụng trong phần mềm, Các phân hệ trong phần mềm); (2). Phần mềm ứng dụng chuyên môn; (3). Phân tích và đánh giá khả năng áp dụng các giải pháp. [↑](#footnote-ref-11)
12. (1). Các yêu cầu đối với website (Mục đích xây dựng, Các yêu cầu nội dung, Các yêu cầu kỹ thuật); (2). Đề xuất giải pháp (Các phương án lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ (ISP), Hosting, Mô hình cập nhật dữ liệu); 3. Giải pháp xây dựng phần mềm (Lập trình, Hiển thị, Các khối cập nhật động); 4. Cấu trúc chức năng cơ bản của Website. [↑](#footnote-ref-12)
13. (1). Đào tạo tin học cơ bản; (2). Đào tạo chương trình ứng dụng chuyên ngành; (3). Đào tạo quản trị mạng, đào tạo chuyên sâu; (4). Đào tạo quản lý công nghệ thông tin. [↑](#footnote-ref-13)
14. (1). Chuyển giao công nghệ, (2). Phương án vận hành, bảo hành, bảo trì hệ thống. [↑](#footnote-ref-14)